

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ HỌC ĐƯỜNG

TRẦN THỊ THÚY HÀ*

Ngày nhận bài: 27/06/2017, ngày sửa chữa: 06/07/2017; ngày duyệt đăng: 30/08/2017.

Abstract: The article presents situation of environmental education for primary students in Danang and points out factors affecting effectiveness of management of environmental education activities at schools. Also, the article proposes some measures to manage these activities at primary school such as building materials on local environmental education; strengthening environmental protection education through extracurriculum activities; integrating into the emulation movement "Building friendly schools, active pupils", etc.

Keywords: Education, environmental protection, school, primary school students.

Đặt vấn đề

Năm 1980 trở lại đây, nhân loại đã chứng kiến sự bùng phát các thảm họa môi trường (MT): hạn hán, bão lụt, ô nhiễm không khí và mưa axit, các sự cố hạt nhân và rò rỉ hóa chất độc hại, sự suy thoái thảm hại quỹ đất trồng trọt, lan tràn hóa chất bảo vệ thực vật và ô nhiễm các nguồn nước, thủng tầng ôzôn, hiện tượng ấm lên toàn cầu do hiệu ứng nhà kính, suy thoái đa dạng sinh học, suy thoái tài nguyên nước ngọt, suy thoái đất và hoang mạc hóa, ô nhiễm các chất hữu cơ độc hại khó phân hủy,... Kết quả là MT sống của chúng ta đang lâm vào tình trạng khủng hoảng với quy mô toàn cầu.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên MT Phạm Khải Nguyên đã nhấn mạnh: *Bảo vệ MT trong thời gian tới có ý nghĩa sống còn, là nhiệm vụ hết sức khó khăn phức tạp đòi hỏi phải đổi mới tư duy, đổi mới cách làm và cần những biện pháp mang tính đột phá. Giải quyết các vấn đề ô nhiễm MT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH hiện nay không chỉ là đòi hỏi cấp thiết đối với các cấp quản lý (QL), các doanh nghiệp mà đó là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.*

Trước thực trạng MT trên, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, đã có rất nhiều cuộc hội thảo bàn về vấn đề MT và cách thức giải quyết. Nhiều biện pháp, giải pháp được đặt ra, tuy nhiên, một trong những giải pháp quan trọng, cần thiết và có ý nghĩa lâu dài là giáo dục môi trường (GDMT) cho học sinh (HS). GDMT có thể được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, GDMT cho HS ở các trường phổ thông chiếm vị trí đặc biệt quan trọng, vì trường phổ thông là nơi đào tạo thế hệ trẻ, những người chủ tương lai của đất nước.

TP. Đà Nẵng là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Để phát

huy thế mạnh tiềm năng, thành phố đã xác định định hướng phát triển trong tương lai là thành phố MT. Ngày 21/8/2008, Chủ tịch UBND thành phố đã ký quyết định số 41/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án "Xây dựng Đà Nẵng - thành phố MT", trong đó, một trong bốn mục tiêu tổng quát là: nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ MT, làm cho ý thức MT trở thành thói quen, đi sâu vào nếp sống của mọi tầng lớp xã hội. Bài viết trình bày vấn đề QL hoạt động GDMT cho HS tiểu học (TH) tại TP. Đà Nẵng, nhìn từ góc độ học đường.

1. Vài nét về QL hoạt động GDMT tại các trường TH, TP. Đà Nẵng (xem bảng)

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá		
		Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	Nhận thức của cán bộ QL và giáo viên (GV) về GDMT cho HS TH trong nhà trường	x		
2	Công tác chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá của Ban Giám hiệu			x
3	Việc soạn giảng nội dung GDMT vào các bài học chính khóa của GV		x	
4	Sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu với các lực lượng trong nhà trường		x	
5	Sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu với các lực lượng ngoài nhà trường		x	
6	Cơ sở vật chất hỗ trợ GDMT (sân chơi, vườn trường, phòng thực nghiệm...)			x
7	Trang thiết bị hỗ trợ GDMT (tài liệu, tranh ảnh, video...)			x

Nguồn: Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 của Sở GD-ĐT Đà Nẵng

* Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Theo Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 của Sở GD-ĐT Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng có 103 trường TH với tổng số 82.211 HS. Ở cấp TH, GDMT cho HS có vai trò quan trọng, vì đó là cấp học nền tảng, là cơ sở để đảm bảo mục tiêu chung của hệ thống giáo dục quốc dân. Hơn 15 năm qua, dù chưa là môn học chính thức, nhưng với sự lồng ghép, liên hệ, tích hợp vào các môn học, thông qua các chương trình ngoại khóa, GDMT đã trở nên quen thuộc với học đường Việt Nam, đặc biệt là ở cấp TH. Mục đích quan trọng của GDMT không chỉ làm cho các em hiểu rõ tầm quan trọng của bảo vệ MT mà còn phải hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện với MT.

Những điểm mạnh chủ yếu:

Trong những năm qua, công tác QL hoạt động GDMT trong trường học nói chung, đối với cấp TH nói riêng được các cấp đặc biệt quan tâm. Đã có khá nhiều các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc GDMT trong nhà trường phổ thông là cơ sở pháp lí quan trọng cho tổ chức triển khai các hoạt động GDMT ở các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Các trường TH TP. Đà Nẵng đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò và ý nghĩa của GDMT và QL hoạt động GDMT cho HS trên quan điểm giáo dục toàn diện; có sự quan tâm chỉ đạo các hoạt động GDMT; có sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia các hoạt động nên đã đạt một số kết quả nhất định trong việc nâng cao chất lượng GDMT cho HS trong nhà trường.

Đội ngũ cán bộ QL, GV nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng của công tác GDMT cho HS TH trong nhà trường nên đã có nhiều cố gắng trong công tác soạn giảng đưa các nội dung bảo vệ MT vào bài giảng theo phương thức tích hợp hoặc lồng ghép vào các tiết dạy chính khóa.

Các hoạt động GDMT đã giúp HS hiểu được tầm quan trọng của bảo vệ MT, bắt đầu hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện với MT, có tình yêu thiên nhiên, sống hòa đồng với thiên nhiên, quan tâm tới thế giới xung quanh, có thói quen sống ngăn nắp, vệ sinh.

Hạn chế:

- Việc GDMT vẫn chưa được nhà trường thực sự chú trọng, chưa quan tâm đầy đủ nội dung QL hoạt động dạy của GV cũng như chương trình GDMT lồng ghép trong các bộ môn khi dự giờ, kiểm tra và đánh giá HS.

- Hoạt động GDMT trong trường TH được tiến hành không chỉ qua tiết dạy mà còn thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Vì vậy, đòi hỏi người GV cũng phải có kĩ năng tổ chức các hoạt động

GDMT. Nhưng trong thực tế, GV chủ yếu làm bằng kinh nghiệm, chưa có kĩ năng cũng như chưa được quan tâm bồi dưỡng về phương pháp và kĩ năng tổ chức các hoạt động GDMT.

- Chưa phát huy hết hiệu quả các loại hình hoạt động trong giảng dạy trên lớp. Các hoạt động GDMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp có nội dung còn nghèo nàn, hình thức chưa sinh động, chưa tạo được sự hấp dẫn và hứng thú cho HS nên hiệu quả thu được còn chưa cao.

- Việc phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ, chủ yếu là phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ HS, giữa GV chủ nhiệm và cha mẹ HS trong một số hoạt động.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ hoạt động GDMT chưa được hiệu trưởng (HT) quan tâm đầu tư đúng mức nên còn thiếu thốn và không đồng bộ.

2. Vai trò của nhà trường và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác QL hoạt động GDMT cho HS TH

2.1. Vai trò của trường TH

TH là cấp học nền móng của toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân. Theo Luật Giáo dục 2005, tất cả thiếu niên và người lớn ở độ tuổi dưới 45 đều sẽ được hưởng bậc giáo dục này. Đặc biệt là hàng chục triệu trẻ em TH vẫn đang ở trong quá trình phát triển nhận thức, thái độ, hành vi và sự thành đạt trong tương lai của họ phụ thuộc nhiều hơn vào sự phát triển bền vững thì việc các em được chuẩn bị đầy đủ hành trang về nhận thức, tri thức BVMT sẽ là một lực lượng hùng hậu, đóng vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động cải thiện MT, bảo vệ tài nguyên của toàn xã hội. Chính vì vậy, những hiểu biết, kiến thức, kĩ năng hoạt động về MT đang và sẽ trở thành học vấn phổ thông cơ bản của thế hệ trẻ. Do đó, giáo dục cho HS TH về MT chính là trao cho họ những “viên gạch đầu tiên” để góp phần xây dựng MT sống. Vì vậy, GDMT cần được coi là một thành tố trong cấu trúc học vấn phổ thông của HS TH và các bậc học tiếp theo.

2.2. Đội ngũ GV và các lực lượng tham gia phối hợp

- Đội ngũ GV

Hình thành và phát triển năng lực sư phạm nói chung, năng lực GDMT nói riêng của GV là chiến lược lâu dài của cả ngành giáo dục và là một trong những mục tiêu cơ bản của quá trình đào tạo GV TH có trình độ đại học theo chương trình mới.

Giáo dục TH là cấp học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, do vậy, GV TH có vị trí, vai trò quan trọng, là người góp phần quyết định trong việc

thực hiện hoạt động giáo dục HS TH có chất lượng. Kết quả giáo dục ở cấp TH là cơ sở ban đầu hết sức quan trọng cho việc đào tạo trẻ em trở thành những công dân tốt cho đất nước. Vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục TH đã được khẳng định: *Cái gì (về nhân cách) không làm được ở cấp TH thì khó làm được ở bậc học sau.*

Năng lực sư phạm của GV là một trong những yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục. Nên giáo dục hiện đại có nhiều nội dung giáo dục mới đáp ứng yêu cầu phát triển con người vì mục tiêu phát triển bền vững. GDMT là một nội dung cần được đưa vào nhà trường phổ thông Việt Nam, trong đó có các trường TH nhằm đáp ứng yêu cầu trên. Vì thế, năng lực GDMT của GV là một thành phần quan trọng trong cấu trúc năng lực sư phạm của người GV hiện nay.

Trước yêu cầu cấp thiết về bảo vệ MT và phát triển bền vững, GDMT là một bộ phận của quá trình giáo dục nhân cách. GDMT cho HS TH có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu GDMT cho thế hệ trẻ. Phát triển năng lực GDMT cho GV TH có ý nghĩa quan trọng đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDMT.

Nâng cao chất lượng đội ngũ GV TH giảng dạy GDMT nhằm giúp đội ngũ GV có năng lực vững vàng, đáp ứng những yêu cầu trong lĩnh vực hoạt động GDMT cho HS.

HT cần đặc biệt chú trọng đến công tác bồi dưỡng về chuyên môn, phương pháp và kĩ năng GDMT cho đội ngũ GV; giới thiệu GV tham gia các lớp tập huấn chuyên đề; tổ chức hội thảo, hội nghị về chủ đề GDMT; tăng cường các tài liệu, giáo trình, phương tiện dạy học hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho GV giảng dạy, nghiên cứu về chủ đề GDMT; tổ chức giao lưu giữa đội ngũ GV của trường với các trường TH trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia GDMT

MT là tài sản chung của mọi người, MT tốt mọi người có quyền được hưởng, MT xấu đi thì mọi người đều phải có trách nhiệm bảo vệ. Muốn thành công trong công tác GDMT cho HS cần huy động lực lượng tham gia bảo vệ MT. Các lực lượng này trong phạm vi nhà trường bao gồm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội và toàn thể các thành viên của nhà trường.

Ngoài ra còn phải có sự kết hợp giữa nhà trường và cộng đồng, các lực lượng đoàn thể và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho HS tham gia vào các hoạt động công ích về BVMT ở địa phương như trồng cây xanh, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển, thu dọn

rác ở bờ biển,... nhằm góp phần củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động GDMT trong nhà trường.

Sự giúp đỡ của các chuyên gia, các nhà khoa học về MT cũng rất cần thiết trong việc đào tạo hướng dẫn các biện pháp để BVMT cho các đối tượng trong đó có HS.

- Công tác phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDMT

Để hoạt động GDMT đem lại hiệu quả, nhà trường cần phải chủ động tích cực phối hợp các lực lượng tham gia GDMT.

Hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội trong công tác GDMT được xem là quá trình vận động (động viên, khuyến khích, thu hút) và tổ chức mọi thành viên trong cộng đồng tham gia vào hoạt động GDMT cho HS. Phối hợp các lực lượng trong giáo dục là một chủ trương đúng đắn, hợp với quy luật phát triển của giáo dục, đồng thời cũng là một biện pháp của công tác QL nhằm tạo ra một MT thuận lợi, thống nhất cho các hoạt động giáo dục, nhất là đối với công tác GDMT.

HT phối hợp với các lực lượng GDMT là hoạt động chủ động tích cực trong việc tổ chức các lực lượng xã hội tham gia thực hiện GDMT. Để phối hợp có hiệu quả, HT phải xác định tổ chức nào cần phối hợp, phối hợp nội dung gì? phương pháp huy động như thế nào cho hiệu quả, mỗi tổ chức phải làm gì? có trách nhiệm như thế nào? Bên cạnh đó HT cần tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương để tập hợp, tổ chức, động viên, phân công và phối hợp hoạt động với các lực lượng này để hoạt động GDMT được triển khai rộng rãi, đem lại hiệu quả thiết thực.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính trong QL hoạt động GDMT

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác GDMT, làm cho các em tham gia tích cực vào các hoạt động thực tiễn nhằm hình thành các kĩ năng, HT cần huy động mọi nguồn lực, từng bước đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất trường học, đảm bảo tiêu chuẩn MT về ánh sáng, không khí, về cung cấp nước sạch, và có công trình vệ sinh đạt chuẩn. Các trường có thư viện cần trang bị đủ tranh ảnh, sách giáo khoa, phim tư liệu, tài liệu, báo chí, có phòng học, thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác GDMT, có điều kiện về đất đai cần xây dựng vườn trường, bồn hoa, cây cảnh, góc sinh thái...

Ngoài ra, kinh phí của nhà trường có thể coi là phương tiện quan trọng để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thực tiễn, hoạt động tham quan thực địa nhằm GDMT cho HS.

3. Biện pháp QL hoạt động GDMT cho HS TH - nhìn từ góc độ trường học

3.1. Xây dựng bộ tài liệu về GDMT địa phương

Nội dung GDMT cho HS TH hiện nay được thực hiện theo tài liệu hướng dẫn giảng dạy MT cấp TH của Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục được ban hành từ năm 2005. Tài liệu này chưa đáp ứng với thực tiễn MT thường xuyên biến động như hiện nay. Trong giáo dục, muốn HS lĩnh hội tri thức nhanh và dễ nhớ thì nội dung kiến thức phải gắn với thực tiễn, nhất là trong điều kiện TP. Đà Nẵng đang xây dựng thành phố MT. Vì vậy, việc phải xây dựng bộ tài liệu về GDMT của địa phương là cần thiết. Nó vừa giúp GV có định hướng trong tổ chức và lựa chọn nội dung lồng ghép, tích hợp dạy học về GDMT, tránh được tình trạng một bài mà lồng ghép quá nhiều nội dung GDMT; vừa giúp HS chủ động tìm hiểu kiến thức MT xung quanh mình một cách tự giác và có hiệu quả. Muốn xây dựng bộ tài liệu này, lãnh đạo UBND thành phố cần giao trách nhiệm cho Sở GD-ĐT làm cơ quan thường trực, phối hợp với Sở Tài nguyên - MT, Sở Thông tin - Truyền thông,... thu thập tài liệu; tổng hợp ghi chép, sắp xếp, biên soạn thành một bộ tài liệu về GDMT cho địa phương (giống như bộ tài liệu về dạy học Lịch sử địa phương mà TP. Đà Nẵng đã ban hành cho các trường học triển khai, thực hiện).

3.2. Tăng cường GDMT thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lồng ghép vào phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”, “Ngày chủ nhật xanh, sạch, đẹp”

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một sân chơi bổ ích và lí thú nhất trong nhà trường giúp các em giảm bớt sự mệt mỏi, căng thẳng sau những giờ học trên lớp, tạo hứng thú trong học tập, trong tư duy, trong nghiên cứu sáng tạo, rèn luyện và phát triển thể chất, tinh thần cho trẻ. Các em vừa được học tập ôn luyện củng cố, mở mang kiến thức đã học trên lớp vừa được vui chơi, giải trí lành mạnh và thể hiện được chính mình. Đây là động lực thúc đẩy giúp các em học tốt hơn các môn học văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS trong nhà trường.

Trong hoạt động GDMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, việc lựa chọn các hình thức thích hợp với từng HS, từng điều kiện của nhà trường và từng vấn đề MT của địa phương sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao. Có nhiều hình thức hoạt động độc lập theo chủ đề GDMT như:

+ Các hoạt động được tổ chức trong nhà trường như: Phát thanh, trò chơi, hội thi, phong trào xanh - sạch - đẹp,...

+ Các hoạt động được tổ chức bên ngoài nhà trường như: tham quan, dã ngoại, chiến dịch, điều tra, kế hoạch nhỏ,...

Căn cứ vào nội dung, điều kiện thực tế, thời gian hoạt động và đối tượng cụ thể, HT có thể chỉ đạo chọn một hoặc phối hợp nhiều hình thức khác nhau nhằm mang lại hứng thú cho HS và đạt hiệu quả giáo dục cao nhất.

Trong dạy học ở TH, học tập dựa vào trải nghiệm tạo cơ hội để HS được tiếp xúc trực tiếp với MT xung quanh, được trải nghiệm thực tế bằng các giác quan khác nhau, giúp phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của HS, rèn luyện các nét tính cách tích cực cho bản thân HS. GV là người đóng vai trò thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm để HS trải nghiệm và tự lực chiếm lĩnh nội dung tri thức, chủ động đạt các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ theo chương trình. Học tập dựa vào trải nghiệm, các hoạt động tập trung vào người học và kinh nghiệm thực tế của người học, mang lại cho người học cơ hội bộc lộ các điểm mạnh, các kĩ năng của mình. Nói cách khác, học tập dựa vào trải nghiệm nhấn mạnh vào kinh nghiệm chủ quan của người học, nó yêu cầu việc trải nghiệm thực tế và phản ánh kinh nghiệm của người học. Đối với GDMT, đây là một định hướng giáo dục quan trọng - giáo dục trong MT.

Học tập thông qua hoạt động trải nghiệm thường được giới thiệu dưới mô hình trò chơi “Học mà chơi - Chơi mà học”. Hiện nay, việc học tập thông qua trải nghiệm ở các trường TH đã được nhiều đơn vị trường học áp dụng, song mới chỉ dừng ở hình thức cho HS đi tham quan, dã ngoại tại các địa điểm ngoài trường học, trong và ngoài thành phố như: Bảo tàng, vườn rau sạch Trà Quế, khu sinh thái Suối Lương, bán đảo Sơn Trà.

3.3. Tăng cường công tác bồi dưỡng cho đội ngũ GV

Đội ngũ GV là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung GDMT ở trường học. Các cấp QL cần đặc biệt chú trọng đến công tác bồi dưỡng về chuyên môn, phương pháp và kĩ năng GDMT cho đội ngũ GV; tổ chức cho GV tham gia các lớp tập huấn chuyên đề; tổ chức hội thảo, hội nghị về chủ đề GDMT; tăng cường các tài liệu, giáo trình, phương tiện dạy học hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho GV giảng dạy, nghiên cứu về chủ đề GDMT. HT cần nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của cấp trên, tài liệu chuyên môn, thực trạng đội ngũ của nhà trường và trao đổi với tổ trưởng chuyên môn để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV.

Tùy theo đặc điểm địa phương và tình hình nhà trường, tổ chức có các hình thức: hội thảo định kỳ về phương pháp giảng dạy GDMT hoặc các chuyên đề về MT ít nhất 2 lần/năm, tổ chức tham quan các điểm nóng về MT như các khu vực bị ô nhiễm do nhà máy xí nghiệp xử lý nước thải chưa tốt, các khu bảo tồn sinh vật... mời chuyên gia MT đến tập huấn cho cán bộ QL và GV toàn trường.

3.4. Xây dựng MT sư phạm xanh - sạch - đẹp

Các cấp QL cần quan tâm đến việc xây dựng MT sư phạm cho mỗi đơn vị trường học. Muốn vậy, HT cần phải có tầm nhìn về sự phát triển của trường ở nhiều lĩnh vực: chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ GV, quy mô trường lớp... Trên cơ sở tầm nhìn chiến lược của nhà trường, HT cần chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tầm nhìn chiến lược, trong đó cần chú ý đến công tác tham mưu cấp trên để phê duyệt chủ trương và hỗ trợ kinh phí; chú ý đến khâu tổ chức thực hiện kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường; xác định nội dung, hình thức, thời gian thực hiện phù hợp với đặc điểm nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Lúc này, vai trò của HT là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, HT cũng cần vận dụng lí thuyết về “lãnh đạo phân cấp” để việc QL nhà trường nói chung và QL hoạt động GDMT cho HS nói riêng đạt hiệu quả cao nhất.

Đồng thời, để xây dựng MT sư phạm xanh - sạch - đẹp, người HT cần nắm được các tiêu chí về Xanh, Sạch, Đẹp để đưa vào kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường.

Thực hiện tiêu chí Xanh cần chú ý 6 vấn đề:

- Trường có tường xây hoặc hàng rào cây xanh, khuôn viên nhà trường được trồng cây xanh, cây bóng mát, trồng cỏ, hoa, cây cảnh hài hòa và phù hợp với tổng thể kiến trúc nhà trường, phủ xanh các khoảng đất trống;

- Trồng cây xanh, cây bóng mát chọn những loại cây ở địa phương xanh quanh năm, rễ cọc để không dễ bị đổ gãy;

- Trồng cỏ thành thảm hình vuông, hình chữ nhật, thành hàng dài hai bên lối đi, dưới gốc cây bóng mát, sân tập thể dục thể thao... (chọn loại cỏ dễ trồng và dễ kiếm ở địa phương như: cỏ lạc hoa, cỏ lông heo...);

- Trồng cây cảnh, hoa trong các chậu, các lẵng được đặt, treo tại những vị trí thích hợp ngoài sân trường, khuôn viên, trên hành lang, trong các phòng chức năng,...

- Nhà trường cần thiết kế bố trí khuôn viên để xây dựng vườn trường một cách khoa học hợp lí, phục vụ cho việc đổi mới các hoạt động giáo dục. Vườn trường được trồng nhiều loại cây, hoa hoặc cây thuốc nam, có những thông tin cần thiết về những loại cây và hoa đã trồng;

- Cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh, hoa, cỏ thường xuyên được tu bổ chăm sóc và tạo điều kiện để GV, HS được thụ hưởng những thành quả đã có.

Thực hiện tiêu chí sạch cần chú ý 5 vấn đề:

- Xử lí rác thải: Thùng rác có nắp đậy, đặt tại vị trí phù hợp đảm bảo mỹ quan. Rác được phân loại và phối hợp với địa phương trong công tác xử lí rác thải;

- Xử lí hệ thống cống rãnh, nước thải: Cống rãnh phải có nắp đậy an toàn, không có hố nước đọng gây ô nhiễm và muỗi sinh sản, thường xuyên có biện pháp chống mùi hôi;

- Đảm bảo nguồn nước sạch: Có nguồn nước sạch, đủ nước uống cho HS hàng ngày (bình nóng lạnh, bình nước khoáng, bình nước đun sôi để nguội...); nước rửa mặt, tay chân cho HS trước khi vào lớp học;

- Đảm bảo vệ sinh MT: Nhà vệ sinh phải thoáng mát, đủ ánh sáng, có mái che. Có thể chọn trồng một số cây xanh xung quanh khu vực vệ sinh; chú ý hố tiêu, hố tiêu đáp ứng đủ cho số lượng HS sử dụng, không có mùi hôi. Có nhà vệ sinh GV và HS riêng biệt; Sân trường, lớp học được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên;

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; đối với trường có bếp ăn tập thể phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp, đảm bảo đúng những quy định của Bộ Y tế (điều kiện vệ sinh, trang thiết bị, dụng cụ, điều kiện về con người, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm và nguồn nước,...).

Thực hiện tiêu chí đẹp cần chú ý 3 vấn đề:

- Tạo MT xanh và sạch, có cảnh quan hài hòa trong mô hình kiến trúc tổng thể và đảm bảo tính thẩm mỹ; có quy hoạch hợp lí, đảm bảo sự phát triển bền vững trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất cảnh quan MT;

- Xây dựng những quy định về nếp sống văn hoá trong nhà trường; thiết kế các bảng biểu, áp phích và bố trí, sắp xếp hợp lí, đảm bảo tính tiện dụng và mỹ quan; thường xuyên nhắc nhở HS có ý thức bảo vệ MT, biết sống hài hòa thân thiện với thiên nhiên; đảm bảo mỗi trường học thực sự là một trung tâm văn hoá giáo dục, rèn luyện HS về lí tưởng, nhân cách, lối sống;

- Trang phục của GV, HS gọn gàng, sạch, đẹp (theo đúng những quy định chuẩn mực nhà giáo và HS).

Kết luận

Trong những năm qua, cùng với phát triển của sự nghiệp GD-ĐT, hoạt động giáo dục cấp TH ở TP. Đà Nẵng đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, chất lượng giáo dục ngày càng cao. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục toàn diện cho cấp TH nhìn chung vẫn chưa đáp ứng so với yêu cầu đặt ra, trong đó hoạt động GDMT vẫn còn tồn tại một số hạn chế như đã nêu ở trên. Chính vì vậy, nhà trường cần QL hoạt động GDMT với nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là việc làm có ý nghĩa thiết thực về lí luận và thực tiễn, nhất là điều kiện hiện nay, vấn đề MT trở thành vấn đề sống còn của mỗi quốc gia, dân tộc. Việc giáo dục kiến thức về MT cho HS là vô cùng cần thiết bởi đây là những chủ nhân tương lai của đất nước, thành phố... Mỗi một HS của thành phố có ý thức bảo vệ MT sẽ góp phần không nhỏ quyết định sự thắng lợi của mục tiêu phấn đấu Đà Nẵng thành thành phố MT vào năm 2020. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình phổ thông cấp tiểu học (ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/*

QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[2] Bộ GD-ĐT (1998). *Các hướng dẫn chung về giáo dục môi trường dành cho đào tạo giáo viên tiểu học.*

[3] Bài phát biểu của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

[4] Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng - Sở GD-ĐT Đà Nẵng (2012). *Báo cáo Hội thảo chuyên đề giáo dục môi trường trong nhà trường.*

[5] Trung tâm Nghiên cứu tài nguyên và môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2010). *Hội thảo Quốc gia giáo dục môi trường trong các trường học.*

[6] Nguyễn Thị Vân Hương (2002). *Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học.* Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[7] Lê Huy Bá (2004). *Môi trường.* NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[8] UBND thành phố Đà Nẵng (2008). *Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 21/8/2008 của UBND TP. Đà Nẵng ban hành đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường”.*

Quan điểm về cách học...

(Tiếp theo trang 10)

Hiện nay, đa số GV các trường đại học đều nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Nhiều GV tích cực, chủ động, sáng tạo trong giảng dạy, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tìm tòi, sáng tạo đổi mới phương pháp giảng dạy... đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, vẫn còn những biểu hiện chưa thực sự coi trọng việc tự học, tự nghiên cứu để cập nhật tri thức, nâng cao trình độ, bổ sung cho nội dung giảng dạy. Sự gắn kết giữa tự học, tự nghiên cứu và giảng dạy của nhiều GV còn thấp. Đối với nhiều GV, việc tự học và tự nghiên cứu chưa phải là việc làm thường xuyên, liên tục trong quá trình công tác. Có những GV tự bằng lòng với vốn tri thức cũ, kinh nghiệm đã có và lên lớp giảng dạy hàng năm với các bài học lặp đi lặp lại mà không cập nhật tri thức mới. Điều này ảnh hưởng lớn đến chất lượng bài giảng, đến hiệu quả GD.

Thấm nhuần quan điểm “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh, mỗi GV không được “giam mình” trong năng lực sẵn có, mà phải không ngừng phát triển năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Phải tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ để giải quyết tốt các tình huống

giảng dạy luôn biến đổi cũng như đáp ứng tốt yêu cầu mới của xã hội đang đặt ra đối với sự nghiệp phát triển GD hiện nay. Mỗi GV phải tự nhận thấy chủ động tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện mình là công việc suốt đời nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tu dưỡng phẩm chất chính trị và rèn luyện năng lực sư phạm... Làm tốt việc này sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ những người làm công tác GD có đầy đủ phẩm chất, năng lực, vừa “hồng”, vừa “chuyên” như quan điểm của Hồ Chí Minh. Điều này không những khẳng định tri thức, trình độ phát triển GD của dân tộc, mà còn góp phần quan trọng cho thắng lợi của công cuộc hội nhập quốc tế, xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 8) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 11) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 9) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[6] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.